

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-PT
Ngày 12-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa Ph1ên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình

Bà Đinh Thị Như Phương

-Thư ký Ph1ên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia Ph1ên tòa: Ông Tạ Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 30/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

****Bị cáo có kháng cáo:*** Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 11/7/1998, tại: TL, Hải Phòng. Nơi thường trú: thôn PL, xã CT, Hện TL, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: tổ 6, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh Đ (đã chết) và bà Phạm Thị M; Bị cáo có vợ là Phạm Thị L; có 02 người con sinh năm 2019 và 2021; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2022 đến ngày 26/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp “Bảo lĩnh”; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2022 cho đến nay, bị cáo tại ngoại; có mặt tại Ph1ên tòa.

Trong vụ án còn có 03 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Ph1ên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/9/2022, Dương Ngô Ph, Lâm Văn Ph1, Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Hoàng C nhậu cùng nhau tại số nhà 32A ĐĐ, tổ 3, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai thì Ph kể cho cả nhóm nghe về việc Phạm Thị Xuân Nh thường xuyên rủ Võ Thị D (Ph và D sống chung như vợ chồng) đi chơi không chăm lo cho gia đình, con cái. Lúc này, Ph1 nói cũng có mâu thuẫn với Nh nên nói với Ph, T, C sẽ tìm Nh dần mặt. Sau khi nghe Ph1 nói thì Ph, T, C đều đồng ý và tiếp tục ngồi nhậu. Sau đó, cả nhóm nhậu đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì hết bia nên Ph đi ra trước nhà và gọi điện cho Lê Quang H là nhân viên phục vụ tại quán nhậu Long Vân đem bia và mời nhậu đến. Lát sau, H mang bia và đồ nhậu đến thì Ph1 nói với H ở lại nhậu cho vui nên H vào ngồi uống bia cùng. Cả nhóm nhậu và chỉ nói chuyện ngoài xã hội với nhau đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày thì Lâm Văn Ph1 biết Nh đang có mặt tại nhà trọ của chị Nguyễn Thị Kim Nh1, số nhà 25 PBC, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai nên nói cả nhóm đi tìm Nh và Ph1, Ph, C lên xe ô tô do T cầm lái. Lúc này, Ph nói với H đi với anh công chuyện xíu rồi về nhậu tiếp. H nghĩ Ph nhờ đi công việc liên quan đến việc kinh doanh của Ph nên H lên xe ô tô đi cùng chứ không biết đi đâu. T điều khiển xe ô tô bán tải màu xanh hiệu Ford, biển kiểm soát 81A-254.72 chở Ph, C, H, Ph1 và Ph1 chỉ đường cho T đến phòng trọ của Nh1 tìm để Nh. Khi xe cách phòng trọ khoảng 50m thì T dừng xe, C và H xuống xe đứng ở chỗ xe ô tô đang đỗ còn Ph1, Ph, T đi vào phòng trọ của Nh1 thì gặp Nh và Nh1 nên đã xảy ra cãi vả nhau, Ph1 lấy mũ cối mà T đang đội trên đầu đánh bị hại Nh, đồng thời dùng chân, tay đâm đá vào người của Nh, T, Ph cùng chạy vào dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào người của Nh. Thấy Nh bị đánh, Nh1 đứng dậy can ngăn thì bị Ph1 dùng mũ cối, T, Ph dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người Nh1, làm Nh1 ngã xuống nệm. Cùng lúc đó, Ph1 lấy một cái bàn xếp giơ lên ném vào cầu thang trong phòng nhằm mục đích dọa Nh. Vì nghe ồn ào nên C đến chỗ phòng trọ của Nh1 và thấy Nh vừa bị đánh, còn H thấy việc không liên quan đến mình nên không vào, không tham gia mà đứng sau đuôi xe ô tô đang đỗ. Sau đó, T và Ph nói Ph1 đi ra trước để Ph và T nói cHện với Nh nên Ph1 đi ra chỗ xe ô tô đang đậu đứng cùng với H.

Sau khi Ph1 đi ra ngoài thì Ph yêu cầu Nh đi ra quán nhậu để tiếp tục nói cHện nhưng Nh không đồng ý đi thì T dùng tay nắm áo kéo Nh đi ra khỏi phòng trọ đến chỗ xe ô tô đang đậu. Thấy Nh bị T khống chế kéo đi nên C đi đến chỗ Nh và nói với T để Nh tự đi nhưng T vẫn túm áo kéo Nh đi nên C lên xe ô tô ngồi. T khống chế Nh và mở cửa xe ô tô phía sau bên tài, đẩy Nh lên xe ô tô của nhóm, T nói với C, canh chừng không cho Nh thoát, rồi T lên ghế tài. Lúc trên xe ô tô Nh vẫn vùng vằng không chịu đi thì Ph1 đến mở cửa xe ô tô và Ph1 đe dọa để Nh không xuống xe, thấy vậy Nh sợ nên không dám chống cự nữa. Ph1 không lên xe ô tô mà nói với T, Ph và C đưa Nh đi, Ph1 đi mua đồ sẽ về sau. Còn H thấy việc không liên quan gì đến H nên H không lên xe ô tô mà vẫn đứng ở ngoài nên Ph1 nhờ bạn đến chở H về quán nhậu Long Vân để H phục vụ quán và chờ Ph1 đi mua quần áo. Trên xe ô tô lúc này có Ph, C, Nh và T điều khiển xe ô tô đề nghị đưa Nh vào quán Bến Tuyết thuộc thôn An Lợi, xã Phú An, Hện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai để

để xử lý Nh nhưng khi đó đến thì quán đóng cửa nên Ph đề nghị đưa Nh đến quán Long Vân thì T lái xe ô tô đến quán nhậu Long Vân thuộc phường Tây Sơn, thị xã AK. Khi đến quán Long Vân, T xuống xe mở cửa phía sau bên tài túm cổ áo Nh kéo xuống xe. Thấy vậy, C nói với T để Nh tự đi thì T thả cổ áo Nh ra rồi tất cả cùng đi vào quán ngồi tại bàn nhậu. Tại quán Long Vân T có lời nói hăm dọa với Nh như “Đó tối nay bố thằng nào cứu được mày”. Khi cả nhóm đưa Nh vào quán Long Vân thì Ph nói với T quay lại nhà trọ của Nh1 đón Ph1 thì T điều khiển xe ô tô quay lại đón Ph1 nhưng không gặp nên Ph dùng điện thoại của Ph gọi điện thoại thông báo cho Ph1 biết là cả nhóm đưa Nh đến quán nhậu Long Vân. Khoảng 30 phút sau thì Ph1 đến nhưng vào quầy thu ngân ngồi chứ không ngồi nhậu cùng nhóm. Trong lúc nhóm của Ph1, T, Ph, C bắt Nh tại phòng trọ của Nguyễn Thị Kim Nh1 và đưa đi thì Nh1 thông báo để cho Võ Thị D biết sự việc để can ngăn Ph. Khi biết sự việc D gọi điện thoại cho Ph và biết được cả nhóm đưa Nh đến ở quán nhậu Long Vân nên D đến quán Long Vân, đồng thời gọi điện báo Công an phường Tây Sơn, thị xã AK. Khi chị D đến quán nhậu Long Vân gặp Ph thì D nói với Ph thả Nh ra để Nh đi về nhưng cả nhóm Ph không đồng ý. Điện kéo Nh đứng dậy thì T đã dùng lời nói, cử chỉ hăm dọa không cho Nh đứng dậy, Nh sợ nên tiếp tục ngồi xuống. Giữa D và T lời qua tiếng lại thì Công an phường TS đến nên Ph1 đi từ quầy thu ngân đi ra sau lưng Nh, dùng tay đẩy Nh ra hướng đường Nguyễn Trãi yêu cầu Nh nói với tổ công tác Công an phường TS là không có chuyện gì nhưng D chạy theo kéo Nh ra sau lưng D. Thấy vậy, T xông tới đòi đánh Nh thì D và T tiếp tục cãi vã nên Ph1 dùng tay tát vào mặt của D, đồng thời kéo D quay ra ngoài quán. Thấy Ph1 đánh D nên Ph nói với Ph1 là chuyện gia đình để Ph tự giải quyết nên Ph1 bỏ đi. Sau đó, Ph và D lời qua tiếng lại, Ph dùng tay đánh một cái trúng vào mặt của D. Công an phường TS đã yêu cầu tất cả về trụ sở làm việc.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 21-3-2023 của Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

T bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày vào trại chấp hành án và được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2022 đến ngày 26/12/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn T trong phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo

Ngày 24/3/2023 bị cáo Nguyễn Mạnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo

4. Diễn biến tại Phiên tòa phúc thẩm:

Tại Phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đã rút kháng cáo nên đề nghị áp dụng điều 342 Bộ luật hình sự, đình chỉ phần kháng cáo đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã T, có đủ căn cứ để xác định tối ngày 27/9/2022 bị cáo Nguyễn Mạnh T cùng đồng phạm có hành vi đánh, có lời nói đe dọa và bắt chị Nguyễn Thị Xuân Nh từ nhà trọ số 25 PBC, phường AP, thị xã AK lên xe ô tô chở đến quán Long Vân số nhà 39 NCT, phường TS, thị xã AK và giữ chị Nh tại bàn nhậu từ khoảng 19 giờ đến 21 giờ cùng ngày cho đến khi Công an phường TS yêu cầu tất cả về trụ sở làm việc. Vì vậy, Tòa án nhân thị xã AK xét xử các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Về kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: tại Phiên tòa bị cáo đã tự nguyện rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo này của bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo:

Xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp đơn xác nhận của chính quyền địa phương nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại thể hiện ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, vợ bị cáo ở nhà nội trợ, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021 nên cũng được coi là lao động chính trong gia đình, bị cáo tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm, đây là tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có việc làm và chỗ ở ổn định, có khả năng tự cải tạo sửa chữa việc cho bị cáo cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều

357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 21-3-2023 của Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T **01 (một)** năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **02 (hai)** năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 12/6/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai
- CQCSĐT thị xã AK
- VKS thị xã AK
- TAND thị xã AK (2);
- Chi cục THADS thị xã AK
- UBND phường AP, TX AK
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa Ph1ên tòa

Nguyễn Thị Kim Hồng